

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

GIÁO TRÌNH

**LUẬT THUẾ
VIỆT NAM**

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

GIÁO TRÌNH
LUẬT THUẾ VIỆT NAM

43-2008/CXB/217-2506/CAND

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

Giáo trình

LUẬT THUẾ VIỆT NAM

(Tái bản lần thứ 3)

**NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN
HÀ NỘI - 2008**

Chủ biên

TS. PHẠM THỊ GIANG THU

Tập thể tác giả

- | | |
|---------------------------|-----------------|
| 1. TS. PHẠM THỊ GIANG THU | Chương I, II |
| 2. TS. NGUYỄN THỊ ÁNH VÂN | Chương III, VI |
| 3. TS. NGUYỄN VĂN TUYẾN | Chương IV, VIII |
| 4. ThS. VŨ VĂN CƯỜNG | Chương V, VII |

Người nhận xét

1. TS. ĐINH DŨNG SĨ
2. TS. BÙI NGỌC CƯỜNG

LỜI NÓI ĐẦU

Lý luận và thực tiễn đã chỉ ra rằng thuế ra đời và tồn tại là khách quan, là điều kiện vật chất quan trọng để nhà nước tồn tại và phát triển. Để tạo lập cơ sở pháp lý ổn định vững chắc cho nguồn thu thuế, thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, đòi hỏi nhà nước cần phải ban hành hệ thống pháp luật thuế đồng bộ.

Ở Việt Nam, cùng với quá trình phát triển của đời sống kinh tế - xã hội, hệ thống pháp luật thuế được hình thành và ngày càng phát triển. Pháp luật thuế có hệ thống quy phạm phức tạp, chi tiết, thường xuyên được sửa đổi, thay thế, bổ sung để đáp ứng yêu cầu của nhà nước và phù hợp với đời sống kinh tế - xã hội.

Giáo trình "Luật thuế Việt Nam" này lần đầu tiên được Trường Đại học Luật Hà Nội biên soạn trên cơ sở hệ thống các văn bản pháp luật hiện hành, tổng kết kinh nghiệm nghiên cứu, giảng dạy nội dung pháp luật thuế tại Trường và đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giảng dạy trong giai đoạn mới. Những yêu cầu, đòi hỏi nêu trên sẽ là nhiệm vụ khó khăn trong quá trình thực hiện. Trên tinh thần đó, chúng tôi mong nhận được ý kiến đóng góp cho việc hoàn chỉnh giáo trình này trong những năm tới.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

CHƯƠNG I

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ PHÁP LUẬT THUẾ

I. KHÁI NIỆM VÀ PHÂN LOẠI THUẾ

1. Khái niệm thuế

Thuế vừa là phạm trù kinh tế, vừa là phạm trù lịch sử.⁽¹⁾ Lịch sử xã hội loài người đã chứng minh rằng thuế ra đời là một tất yếu khách quan, gắn với sự hình thành và phát triển của nhà nước. Để duy trì sự tồn tại đồng thời với việc thực hiện các chức năng của mình, nhà nước cần có nguồn vật chất để thực hiện những chi tiêu có tính chất xã hội. Bằng quyền lực chính trị, nhà nước thu một bộ phận của cải xã hội để có được nguồn vật chất đó. Quan hệ thu, nộp những nguồn vật chất này chính là thuế. Thu thuế được thực hiện từ hình thức thu bằng hiện vật chuyển dần sang thu dưới hình thức giá trị. Điều đó cũng có nghĩa, thuế xuất hiện ban đầu có hình thức biểu hiện rất đơn giản. Quan hệ phu phen, cống nạp là những loại thuế thể hiện dưới hình thức hiện vật dần có sự phức tạp hơn - hình thức sưu, thuế được cất đặt một cách thống nhất trong phạm vi lãnh thổ. Đến khi tiền tệ ra

(1). Xem: Đại từ điển kinh tế thị trường, Viện nghiên cứu và phổ biến tri thức bách khoa, Hà Nội, 1998, tr. 669.

đời, hình thức thuế thu bằng tiền làm giảm nhẹ sự nghiệt ngã của các hình thức cống nộp.⁽¹⁾ Ở phương Tây, hình thức thuế xuất hiện sớm nhất là ở La Mã cổ đại dưới dạng "thuế ruộng đất". Cùng với sự phát triển, những loại thuế và hình thức thuế phức tạp hơn dần hình thành. Những hình thức "thuế thập phân" đã xuất hiện ở Anh thế kỷ thứ X. Theo đó, "một phần mười giá trị sản phẩm phải được trích nộp cho tổ chức quyền lực công cộng bằng các quan hệ pháp luật". Hoặc vào thời kỳ này, tại Italia, 10% giá trị của tất cả hàng hoá, sản phẩm nông nghiệp phải nộp cho nhà nước. Ở Trung Quốc, hình thức thuế sớm nhất là "cống" thời nhà Hạ. Thuật ngữ "thuế" xuất hiện ở quốc gia này vào năm 594 trước công nguyên.⁽²⁾

Đối với Việt Nam, "thuế má" cũng đã bắt đầu xuất hiện từ thời kỳ đầu của chế độ phong kiến, nhằm tập trung nguồn công quỹ cho nhà vua nhưng chủ yếu dưới dạng cống vật.⁽³⁾ Mặc dù vậy, cho đến năm 1013, vào đời vua Lý Thái Tổ việc đánh thuế mới được hình thành một cách có tổ chức, hệ thống.⁽⁴⁾ Đến thế kỷ thứ XVI, ngoài các loại thuế đã được thu ổn định, các triều đại còn đặt thêm những loại thuế mới (thuế

(1). Xem: Giáo trình thuế. Trường đại học tài chính - kế toán Hà Nội, Nxb. Tài chính, Hà Nội, 2000, tr. 9.

(2). Xem: Đại từ điển kinh tế thị trường, Viện nghiên cứu và phổ biến tri thức bách khoa, Hà Nội, 1998, tr. 669.

(3). Xem: Đại Việt sử ký toàn thư, tập 1, phần Đại Việt sử ký ngoại kỷ toàn thư, Tái bản lần thứ 2, Nxb. Văn hoá - Thông tin.

(4). "Mùa xuân, tháng 2 năm Quý Sửu, năm thứ tư (1013), Định lệ các thuế trong nước: 1. Chằm hồ rộng đất; 2. Tiền và thóc về bãi dâu; 3. Sản vật ở núi nguồn các phiên trấn; 4. Các quan ải xét hỏi về mắm muối; 5. Các loại sừng tê ngà voi và các thứ hương thơm của người Man Lão; 6. Các thứ gỗ và hoa quả ở đầu nguồn". Đại Việt sử ký toàn thư, Tập 1, Tái bản lần 2. Nxb. Văn hoá - Thông tin, tr. 265.

mò, thuế đò, thuế chợ, thuế tuân tụy, thuế muối, thuế thổ sản - thời chúa Trịnh; thuế xuất cảng, thuế nhập cảng thời nhà Nguyễn). Bên cạnh một số triều đại có chính sách thuế hợp lòng dân (như thời Lý, Trần, Lê sơ), hệ thống thuế trong thời kỳ phòng kiến có điểm chung là thiếu chuẩn mực về đạo lý và pháp lý; chưa đáp ứng được yêu cầu và lợi ích của nhân dân. Sử cũ ghi lại "*Thuế má thu đến tơ tóc, mà dùng của cải như bùn đất*".⁽¹⁾ Đến thời kỳ Pháp thuộc, chính phủ thuộc địa Pháp đặt ra rất nhiều loại thuế, tiêu biểu là: thuế rượu, thuế muối, thuế đoan (thuế quan), thuế môn bài, thuế thổ trạch. Hệ thống thuế thời kỳ này mang nặng tính vơ vét, bóc lột.

Sau khi nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ra đời, song song với việc xoá bỏ hệ thống thuế phi nhân đạo (thuế thân, thuế muối, thuế thổ trạch...), Nhà nước dần dần hình thành hệ thống thuế mới. Cùng với sự phát triển của kinh tế - xã hội, yêu cầu đặt ra trong từng giai đoạn cụ thể, hệ thống thuế của Việt Nam ngày càng đi tới sự ổn định và hoàn thiện.

Như vậy, thuế là hiện tượng tất yếu, xuất hiện và tồn tại cùng với các hiện tượng kinh tế - xã hội khác.⁽²⁾ Sự xuất hiện, phát triển của thuế gắn với mỗi giai đoạn, lợi ích mà nhà nước sử dụng nó làm công cụ điều tiết nguồn thu của nền kinh tế xã hội ấy.

Để đưa ra khái niệm mới về thuế hoàn toàn không đơn giản. Các nhà kinh tế học đã có quá trình nghiên cứu sâu sắc

(1). Xem: Sách giáo khoa lịch sử lớp 7, lớp 8, Tái bản lần thứ 14, Nxb. Giáo dục, 2003.

(2). Nhận định về điều này, B. Franklin (1706 - 1990) - một trong những tác giả của Tuyên ngôn độc lập của nước Mỹ đã đưa ra lời tuyên bố: Trong cuộc sống không có gì tất yếu, ngoài cái chết và thuế.

ở nhiều khía cạnh khác nhau nhằm tìm khái niệm thuế theo cách đánh giá của mình. Các Mác viết “*thuế là cơ sở kinh tế của bộ máy nhà nước, là thủ đoạn đơn giản để kho bạc thu được tiền hay tài sản của người dân để dùng vào việc chi tiêu của nhà nước*”.⁽¹⁾ Bằng cách định nghĩa khác, các nhà nghiên cứu kinh tế cho rằng thuế là “*một hình thức phân phối thu nhập tài chính của nhà nước để thực hiện chức năng của mình, dựa vào quyền lực chính trị, tiến hành phân phối sản phẩm thặng dư của xã hội một cách cưỡng chế và không hoàn lại*”.⁽²⁾

Ở khía cạnh nghiên cứu thuế với tư cách là một nội dung điều chỉnh của luật pháp, các chuyên gia về luật thuế cũng đã nhận định “*thuế là một trật tự đã được thiết lập hòa bình giữa chính phủ với cộng đồng trong sự tôn trọng thực hiện nghĩa vụ thu, nộp vào ngân sách. Thuế không có bất kỳ sự phân biệt đối xử nào giữa các bang hay vùng lãnh thổ*”.⁽³⁾

Mặc dù có nhiều cách định nghĩa về thuế như vậy nhưng chúng ta đều có thể nhận thấy nét chung sau: *thuế là khoản thu nộp mang tính bắt buộc mà các tổ chức hoặc cá nhân phải nộp cho nhà nước khi có đủ những điều kiện nhất định.*

Với cách nhìn nhận khách quan về thuế, có thể thấy bản chất của thuế là loại quan hệ phân phối gắn với nhà nước, loại quan hệ giữa nhà nước với người nộp thuế. Bản chất này

(1). Xem: Các Mác, Ăng ghen Tuyển tập, Tập 2, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1961.

(2). Xem: Đại từ điển kinh tế thị trường, Viện Nghiên cứu và phổ biến tri thức bách khoa, H. 1998, tr. 669.

(3). Xem: Taxation Law in Australia. Geoffrey Lehmann, Cynthia Coleman. Butterworths, 1997.